TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày: 09/9/2020
V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thảnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Quý Hùng**

2. Ông **Nguyễn Lai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Cam lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Bà **Trương Thị Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 21/5/2020, Thông báo mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 20/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-DS ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Th**(đã chết năm 2016)

Địa chỉ: thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Th là:

Bà **Phạm Thị Thu L**, sinh năm 1980

Bà **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1982

Ông **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1985

Ông **Phạm Ngọc H1**, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của bà H, ông H, ông H1 là bà Phạm Thị Thu L (theo giấy ủy quyền số 372, quyển số 01/2018TP/CC-SCC/GUQ ngày 22/01/2018 tại Văn phòng công chứng Thuận An)

Địa chỉ: thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt)

* Bị đơn: Bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1939

Địa chỉ: thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H là bà Trịnh Thị Thu Th(theo giấy ủy quyền số 59, quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 13/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cam Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa).

Địa chỉ: thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện CL

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quốc D, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CL. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2012 bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu L trình bày:

Bà là con ruột của bà Lê Thị Th, ngày 15/12/2016 mẹ của bà là bà Th chết theo trích lục khai tử số 02/TLKT do Ủy ban nhân dân xã CT cấp ngày 12/01/2017. Nay bà đại diện cho các con của bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị H trả lại cho gia đình bà thửa đất số 405, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.825m^2 tọa lạc tại thôn PB 2, xã CT, huyện CL. Lô đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 293405 số vào sổ cấp giấy chứng nhận 01133 cấp ngày 31/12/2001 cho hộ gia đình bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H.

Nguồn gốc lô đất này do Nhà nước giao cho hộ gia đình bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H để canh tác trồng cây hàng năm vào năm 1994 theo Nghị định 64, cha của bà canh tác được khoảng 05 năm, gia đình bà H cày đất canh tác trên mảnh đất của gia đình bà, gia đình bà đã đưa sự việc ra Ủy ban nhân dân xã CT để giải quyết nhưng không được. Từ khi được cấp đất đến nay, gia đình của bà đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế cây hàng năm theo đúng quy định của pháp luật.

Năm 2012, mẹ của bà được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 490903, số vào sổ cấp GCN: CH03380 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 14/12/2012 cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H (đã chết).

Đối với việc đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trịnh Thị Thu Th yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 490903, số vào sổ cấp GCN:CH03380 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 14/12/2012 cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H (đã chết) thì bà không đồng ý vì diện tích đất này do Nhà nước cấp cho gia đình bà để canh tác và đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trịnh Thị Thu Th trình bày:

Bà không đồng ý trả lại thửa đất trên vì đất này là do mẹ bà canh tác từ năm 1970 cho đến nay và đều đóng thuế đầy đủ, có giấy tờ đầy đủ mặc dù chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất là do mẹ bà khai hoang trước năm 1973, một phần là do Nhà nước cấp vườn cây lâu năm với diện tích là 6.565m^2, phần còn lại là do gia đình bà mua của các hộ lân cận. Trong thời gian canh tác đất từ năm 1973 đến nay gia đình bà thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế cây lâu năm và cây hàng năm đúng theo quy định, có biên lai thu thuế sử dụng đất ngày 13/3/2000, có giấy xác nhận diện tích đã kê khai, lập bộ và thực hiện nghĩa vụ thuế nông nghiệp - nhà đất ngày 12/4/2013 của Đội thuế Cam Tân. Gia đình bà canh tác từ đó đến nay không ai tranh chấp gì và bà cũng không thấy gia đình bà Th canh tác trên đất của gia đình bà ngày nào hết. Do thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phức tạp, do mẹ bà già, ít học nên có nhiều lần đi kê khai nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 490903, số vào sổ cấp GCN:CH03380 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 14/12/2012 cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H (đã chết).

- Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện CL ông Huỳnh Quốc D trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2, xã Cam Tân, số vào sổ cấp GCN: CH03380 cấp ngày 14/12/2012 cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H như sau:

Ngày 10/8/2001, ông Phạm Văn H có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, thửa đất số 405, tờ bản đồ 06, diện tích 1.825m^2, loại đất: ĐM, nguồn gốc sử dụng đất: cấp theo Nghị định 64/CP. Ngày 30/8/2001, Ủy ban nhân dân xã Cam Tân xác nhận: đồng ý cấp thửa đất diện tích 10.700m^2 gồm 1T, 3M, 2 1L, 1 2L (trong đó có thửa đất 405, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.825m^2).

Ngày 31/12/2001, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 405, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.825m^2, mục đích sử dụng: ĐM, vào sổ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất số 01133QSDĐ/CT-CR ngày 31/12/2001 cho hộ ông Phạm Văn H và bà Lê Thị Th.

Ngày 08/10/2009, bà Lê Thị Th có đơn xin cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: thông tin thửa đất theo Giấy chứng nhận đã cấp, thửa đất số 405, tờ bản đồ 06, diện tích 1.825m^2, số vào sổ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất số 01133QSDĐ/CT-CR ngày 31/12/2001; thông tin thửa đất theo bản đồ địa chính mới (bản đồ VN- 2000) là thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2, địa chỉ thửa đất tại thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 14/12/2012, Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2, tọa lạc tại thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân số vào sổ cấp GCN CH03380 cho hộ ông Phạm Văn H - bà Lê Thị Th địa chỉ thường trú: thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cho rằng việc cơ quan Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2 tọa lạc tại thôn PB 2, xã CT cho hộ ông Phạm Văn H và bà Lê Thị Th là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm

không đồng ý việc bà Th yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 490903, số vào sổ cấp GCN: CH03380 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 14/12/2012 cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H (đã chết).

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm có quan điểm*:

* Về tố tụng: Đây là tranh chấp quyền sử dụng đất, nguyên đơn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Cam Lâm, tài sản tranh chấp cũng ở huyện Cam Lâm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

* Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 28/12/2012 bà Lê Thị Th có đơn khởi kiện về việc bị chiếm dụng quyền sử dụng đất; ngày 28/3/2013 Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý vụ án dân sự số: 16/2013/TLST-DS về "Tranh chấp quyền sử dụng đất". Đến năm 2016 bà Lê Thị Th mất nên phát sinh những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Th gồm: Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Thu H, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc H1.

Ngày 10/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Cam lâm có Quyết định chuyển vụ án số: 06/2019/QĐST-DS cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 26/8/2019 tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Công văn số: 388/TA-VP về việc chuyển trả hồ sơ.

Ngày 09/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý vụ án số: 74/2019/TLST-DS về "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Đây là quan hệ tranh chấp về quyền sử dụng đất, căn cứ vào khoản 9 Điều 26 và Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 203 Bộ luật đất đai Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th yêu cầu bà Đặng Thị H phải trả lại cho bà thửa đất số 405, tờ bản đồ 06, diện tích 1.825m^2, số vào sổ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất số 01133QSDĐ/CT-CR ngày 31/12/2001; theo bản đồ địa chính mới (bản đồ VN- 2000) là thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2, số BH 490903, số vào sổ cấp GCN: CH03380 do Chủ tịch Ủy ban

nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 14/12/2012 cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H; Địa chỉ thửa đất tại thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Xét nguồn gốc thửa đất trên: Ngày 10/8/2001, ông Phạm Văn H có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, thửa đất số 405, tờ bản đồ 06, diện tích 1.825m^2, loại đất: ĐM, nguồn gốc sử dụng đất: cấp theo Nghị định 64/CP. Ngày 30/8/2001, Ủy ban nhân dân xã CT xác nhận: đồng ý cấp thửa đất diện tích 10.700m^2 gồm 1T, 3M, 2 1L, 1 2L (trong đó có thửa đất 405, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.825m^2).

Ngày 31/12/2001, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 405, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.825m^2, mục đích sử dụng: ĐM, vào sổ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất số 01133QSDĐ/CT-CR ngày 31/12/2001 cho hộ ông Phạm Văn H và bà Lê Thị Th.

Ngày 08/10/2009, bà Lê Thị Th có đơn xin cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: thông tin thửa đất theo Giấy chứng nhận đã cấp, thửa đất số 405, tờ bản đồ 06, diện tích 1.825m^2, số vào sổ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất số 01133QSDĐ/CT-CR ngày 31/12/2001; thông tin thửa đất theo bản đồ địa chính mới (bản đồ VN- 2000) là thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2, địa chỉ thửa đất tại thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 14/12/2012, Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2, tọa lạc tại thôn PB 2, xã CT số vào sổ cấp GCN CH03380 cho hộ ông Phạm Văn H - bà Lê Thị Th địa chỉ thường trú: thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Mặc dù phía bị đơn bà Đặng Thị H cho rằng nguồn gốc thửa đất nói trên là do mẹ bà khai hoang trước năm 1973, một phần là do Nhà nước cấp vườn cây lâu năm với diện tích là 6.565m^2, phần còn lại là do gia đình bà mua của các hộ lân cận. Trong thời gian canh tác đất từ năm 1973 đến nay gia đình bà thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế cây lâu năm và cây hàng năm đúng theo quy định, có biên lai thu thuế sử dụng đất ngày 13/3/2000, có giấy xác nhận diện tích đã kê khai, lập bộ và thực hiện nghĩa vụ thuế nông nghiệp - nhà đất ngày 12/4/2013 của Đội thuế CT. Gia đình bà canh tác từ đó đến nay không ai tranh chấp gì và bà cũng không thấy gia đình bà Th canh tác trên đất của gia đình bà ngày nào hết. Do thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phức tạp, do bà già, ít học nên có nhiều lần đi kê khai nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên theo Công văn số 50/VPĐK ngày 16/3/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cam Lâm về việc cung cấp thông tin thì thửa đất số 405, tờ bản đồ số 06 (bản đồ 201) diện tích 1.825 m^2 đã được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành T293405, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01133 QSDĐ/CT-CR, ngày cấp 31/12/2001 cấp cho hộ ông Phạm Văn H và bà Lê Thị Th. Năm 2012 thửa đất trên được Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hệ tọa độ VN-2000. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CH03380, ngày cấp 14/12/2012 cấp cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H (chết), năm mất 2009. Về nội dung bà Đặng Thị H cho rằng thửa đất trên nằm trong thửa đất số 96, tờ bản đồ số 16 (Bản đồ VN-2000), diện tích 12.618m^2 là đúng. Do năm 2004, thực hiện đo đạc theo hệ tọa độ VN-2000 đã đo gộp diện tích thửa đất của bà Lê Thị Th. Hiện tại theo bản đồ quản lý tại Văn phòng Đăng

ký quyền sử dụng đất huyện Cam Lâm thửa đất của bà Đặng Thị H là thửa đất 507, tờ bản đồ số 16, diện tích 10.554 m^2. Thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử cho rằng việc cơ quan Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2 tọa lạc tại thôn PB 2, xã CT cho hộ ông Phạm Văn H và bà Lê Thị Th là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó việc đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trịnh Thị Thu Th yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 490903, số vào sổ cấp GCN: CH03380 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 14/12/2012 cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H (đã chết) là không có căn cứ.

Do đó việc bà Đặng Thị H đã canh tác tại thửa đất của bà Lê Thị Th là không có cơ sở, đã xâm phạm quyền sở hữu của bà Th vì đã không tuân thủ theo quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà Th là có cơ sở nên chấp nhận. Nên cần buộc bà Đặng Thị H phải trả lại thửa đất số 405, tờ bản đồ 06, diện tích 1.825m^2, số vào sổ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất số 01133QSDĐ/CT-CR ngày 31/12/2001; theo bản đồ địa chính mới (bản đồ VN- 2000) là thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2, số BH 490903, số vào sổ cấp GCN: CH03380 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 14/12/2012 cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H; Địa chỉ thửa đất tại thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa nhưng cần buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Th có trách nhiệm trả bằng tiền giá trị các công trình, kiến trúc trên đất là hàng rào tạm trụ gỗ, kẽm gai cao 1,2m mà bà Đặng Thị H đã xây dựng trên thửa đất theo biên bản định giá ngày 20/9/2018 và Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020 có giá trị 6.909.490 đồng và các cây trồng trên đất có giá trị là 35.840.000 đồng. Tổng cộng là: 42.749.490 đồng.

Giá trị quyền sử dụng đất theo biên bản định giá ngày 20/9/2018 là: 61.923.000 đồng.

Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Đặng Thị H phải chịu toàn bộ chi phí đo vẽ, định giá tài sản, xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 15.000.000 đồng. Bà Th đã đóng tạm ứng các khoản tiền này nên buộc bà Đặng Thị H thanh toán lại số tiền này cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Th.

[4] Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 147,Điều 157, Điều 264, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 189, 190, 192, 246, 256, 599, 600, 603 Bộ luật dân sự 2005, Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Đặng Thị H phải trả lại cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Th (gồm có: Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Thu H, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc H1) quyền sử dụng thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2, tọa lạc tại thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa số vào sổ cấp GCN CH03380 cho hộ ông Phạm Văn H - bà Lê Thị Th địa chỉ thường trú: thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

2. Giao cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Th (gồm có: Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Thu H, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc H1) quyền sở hữu và sử dụng thửa đất số 508 tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa có diện tích 2.064 m^2 mang giấy chứng nhận hộ ông Phạm Văn H và bà Lê Thị Th, số vào sổ sổ cấp GCN CH03380 ngày 14/12/2012 (có sơ đồ bản vẽ kèm theo); trên đất có hàng rào tạm trụ gỗ, kẽm gai cao 1,2m, chiều dài 141,01m, 07 cây me loại A., 09 cây xoài hạt loại A, 04 cây mít loại C.

3. Buộc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Th (gồm có: Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Thu H, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc H1) có trách nhiệm trích trả bà Đặng Thị H tổng số tiền là 42.749.490 đồng *(Bốn mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi đồng).*

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Đặng Thị H về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 508, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.064m^2, địa chỉ thửa đất tại thôn PB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; số BH 490903, số vào sổ cấp GCN: CH03380 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 14/12/2012 cho hộ bà Lê Thị Th và ông Phạm Văn H (đã chết).

5. Về chi phí thẩm định và định giá: Buộc bà Đặng Thị H phải thanh toán lại cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Th(gồm có: Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Thu H, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc H1) số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

6. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu 5.233.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Th(gồm có: Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Thu H, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc H1) 821.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AB/2010/0000812 ngày 27/3/2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

7. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

8. *Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm*

tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức thỏa thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng.
-Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thảnh